|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: 4/10/202  Ngày dạy: 7/10/2024 |  |
|  |  | |

**TIẾT 13; 14**

**BÀI 6: THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được các qui ước về thứ tự thực hiện các phép tính.

- Thực hiện được đúng thứ tự các phép tính với thứ tự ưu tiên của các dấu ngoặc trong một biểu thức.

- Phát hiện được những sai lầm khi thực hiện phép tính.

- Vận dụng được kiến thức về thứ tự thực hiện các phép tính để tính giá trị của biểu thức, giải quyết một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được các qui ước về thứ tự thực hiện các phép tính.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập tính giá trị của biểu thức và một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- GiúpHS hứng thú trong việc nghiên cứu và tiếp thu kiến thức mới.

- Gợi động cơ tìm hiểu về thứ tự thực hiện các phép tính ở lớp 6 có gì mới so với

thứ tự thực hiện các phép tính đã được h

ọc ở tiểu học.

**b) Nội dung:**

- HS giải quyết vấn đề GV đưa ra.

**c) Sản phẩm:**

- Nhận thức được khi tính giá trị biểu thức, ta không được làm tùy tiện mà phải tính theo đúng quy ước thứ tự thực hiện các phép tính.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân  H1: Bạn Nam hay bạn Lan làm đúng? Vì sao?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Suy nghĩ trả lời câu hỏi  Đ1: Bạn Lan làm đúng vì khi tính giá trị của biểu thức có phép cộng và nhân, ta phải thực hiện phép nhân trước.  **\*Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 1 HS giải thích.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  - GV giao thêm nhiệm vụ cho HS suy ngẫm:  Hãy lấy thêm từ 2 đến 3 ví dụ về biểu thức có dấu ngoặc, có lũy thừa.  - Một vài HS nêu ví dụ. HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\*Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời (nếu có) của HS, chính xác hóa.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Khi tính toán cần chú ý đến thứ tự thực hiện các phép tính. Vậy khi biểu thức có nhiều phép tính, có thể có cả lũy thừa và dấu ngoặc, chúng ta sẽ thực hiện các phép tính theo thứ tự như thế nào, bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về điều này. | Hai bạn Nam và Lan tính giá trị của biếu thức  như sau:  Hỏi bạn nào làm đúng?  Nam:  Lan:  Trả lời:  Bạn Lan làm đúng |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (38 phút)

**Hoạt động 2.1: Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc:** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Áp dụng được kiến thức về thứ tự thực hiện các phép tính để giải các bài tính giá trị của biểu thức không chứa dấu ngoặc

**b) Nội dung:**

- Học sinh làm phần hoạt động 1, 2, 3 SGK trang 26-27 và phát biểu được kiến thức trọng tâm về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, 2, 3, Luyện tập 1, 2, 3 (SGK trang 26-27).

**c) Sản phẩm:**

- Qui ước về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 1, 2, 3, Luyện tập 1, 2, 3 (SGK trang 26-27).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Thảo luận nhóm đôi làm phần hoạt động 1 SGK trang 26  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 26.  - Thảo luận nhóm đôi làm bài Luyện tập 1 SGK trang 26.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\*Báo cáo, thảo luận nhiệm vụ 1**  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm trả lời câu hỏi phần hoạt động 1.  - GV yêu cầu 1HS lên bảng làm Ví dụ 1.  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm nhanh nhất lên làm bài tập 1.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\*Kết luận, nhận định nhiệm vụ 1:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  -GV chốt lại nội dung:  Khi biểu thức chỉ có các phép tính cộng và trừ (hoặc chỉ có các phép tính nhân và chia), ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải. | **I. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc:**  **1. Biểu thức chỉ có các phép tính cộng và trừ hoặc chỉ có các phép tính nhân và chia**  - Hoạt động 1 SGK trang 26  Trả lời: Bạn Y Đam San làm đúng  - Ghi nhớ 1: Khi biểu thức chỉ có các phép tính cộng và trừ (hoặc chỉ có các phép tính nhân và chia), ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.  **Ví dụ 1:** Tính giá trị của biểu thức  a)  b)  Giải:  a)  b)  **Bài tập 1:** Tính giá trị của biểu thức  a)  b)  Giải:  a)  b) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  -Thảo luận nhóm 4  +) Làm phần hoạt động 2 SGK trang 27  +) Làm Ví dụ 2 SGK trang 27.  +) Làm bài Luyện tập 2 SGK trang 27.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động nhóm lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\*Báo cáo, thảo luận nhiệm vụ 2**  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm trả lời câu hỏi phần hoạt động 2.  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày ví dụ 2.  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm trình bày bài tập 2.  - Cả lớp theo dõi, các nhóm đặt câu hỏi phản biện, nhận xét lần lượt từng câu.  **\*Kết luận, nhận định nhiệm vụ 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  -GV chốt lại nội dung:  Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân và chia trước, rồi đến cộng và trừ. | **2. Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia**  - Hoạt động 2 SGK trang 27  Trả lời: Bạn Su Ni làm đúng  - Ghi nhớ 2: Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân và chia trước, rồi đến cộng và trừ.  **Ví dụ 2:** Tính giá trị của biểu thức    Giải:    **Bài tập 2:** Tính giá trị của biểu thức    Giải: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Thảo luận nhóm đôi làm phần hoạt động 3 SGK trang 27  - Thảo luận nhóm đôi làm Ví dụ 3 SGK trang 27.  - Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 3 SGK trang 27.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\*Báo cáo, thảo luận nhiệm vụ 3**  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm trả lời câu hỏi phần hoạt động 3.  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên bảng làm Ví dụ 3.  - GV yêu cầu 1HS lên làm bài tập 3.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\*Kết luận, nhận định nhiệm vụ 3:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  -GV chốt lại nội dung:  Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ. | **3. Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa**  - Hoạt động 3 SGK trang 27  Trả lời: Bạn Phương làm đúng  - Ghi nhớ 3: Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.  **Ví dụ 3:** Tính giá trị của biểu thức    Giải:    **Bài tập 3:** Tính giá trị của biểu thức    Giải: |

**Hoạt động 2.2: Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chứa dấu ngoặc**

(18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Áp dụng được kiến thức về thứ tự thực hiện các phép tính để giải các bài tính giá trị của biểu thức chứa dấu ngoặc

**b) Nội dung:**

- Học sinh làm phần hoạt động 4, 5 SGK trang 28-29 và phát biểu được kiến thức trọng tâm về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chứa dấu ngoặc.

- Làm các bài tập: Ví dụ 4, 5, Luyện tập 4, 5 (SGK trang 28-29).

**c) Sản phẩm:**

- Qui ước về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chứa dấu ngoặc.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 4, 5, Luyện tập 4, 5 (SGK trang 28-29).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Thảo luận nhóm đôi làm phần hoạt động 4 SGK trang 28  - Thảo luận nhóm đôi làm Ví dụ 4 SGK trang 28.  - Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 4 SGK trang 28.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\*Báo cáo, thảo luận nhiệm vụ 4:**  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm trả lời câu hỏi phần hoạt động 4.  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên bảng làm Ví dụ 4.  - GV yêu cầu 1HS lên làm bài tập 4.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\*Kết luận, nhận định nhiệm vụ 4:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  -GV chốt lại nội dung:  Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện các phép tính trong dấu ngoặc trước. | **II. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chứa dấu ngoặc**  - Hoạt động 4 SGK trang 28  Trả lời: Bạn A Lềnh làm đúng  **1. Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện các phép tính trong dấu ngoặc trước.**  **Ví dụ 4:** Tính giá trị của biểu thức    Giải:        **Bài tập 4:** Tính giá trị của biểu thức    Giải: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:**  - Hoạt động cá nhân làm phần hoạt động 5 SGK trang 28  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 5 SGK trang 28.  - Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 5 SGK trang 29.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\*Báo cáo, thảo luận nhiệm vụ 5**  - GV yêu cầu 1 HS trả lời câu hỏi phần hoạt động 5.  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm Ví dụ 5.  - GV yêu cầu 1 HS lên làm bài tập 5.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\*Kết luận, nhận định nhiệm vụ 5:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  -GV chốt lại nội dung:  Nếu biểu thức chứa các dấu ngoặc thì thứ tự thực hiện các phép tính như sau: | - Hoạt động 5 SGK trang 28  Trả lời: Thầy giáo thực hiện các phép tính theo thứ tự:  **2. Nếu biểu thức chứa các dấu ngoặc thì thứ tự thực hiện các phép tính như sau:**  **Ví dụ 5:** Tính giá trị của biểu thức    Giải:              **Bài tập 5:** Tính giá trị của biểu thức    Giải: |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học và ghi nhớ các qui ước về thứ tự thực hiện các phép tính

- Làm bài tập 1, 2, 3, SGK trang 29

- Chuẩn bị trước các bài tập 4, 5, 6, 7, 8, 9, SGK trang 29 – Giờ sau Luyện tập

**Tiết 2**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (36 phút).

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được các kiến thức đã học trong tiết 1 để làm các bài tập tính giá trị của biểu thức, giải quyết một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Chữa bài tập 1, 2, 3, SGK trang 29.

- Làm các bài tập 4, 5, 6, 7, 8, 9.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 SGK trang 29.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  -Yêu cầu HS hoạt động cá nhân.  -H1: Các biểu thức ở bài 1, 2, 3 có đặc điểm gì chung?  -Chữa bài tập 1, 2, 3  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  -Đ1: Các biểu thức ở bài 1, 2, 3 có đặc điểm chung là không chứa dấu ngoặc.  -GV yêu cầu 3 HS lên bảng chữa 3 bài 1, 2, 3  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  **Dạng 1: Tính giá trị của biểu thức**  **Bài tập 1**  a)  b)  c)  Giải:  a)    b)    c)    **Bài tập 2**  a)  b)  c)  Giải:  a)    b)    c)    **Bài tập 3**  a)  b)  c)  Giải:  a)    b)    c) |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  -Yêu cầu HS hoạt động cá nhân.  -H1: Các biểu thức ở bài 4, 5 có đặc điểm gì chung?  -Làm bài tập 4, 5 theo cá nhân  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  -Đ1: Các biểu thức ở bài 4,5 có đặc điểm chung là có chứa dấu ngoặc.  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: thực hiện tương tự ví dụ 4, 5 SGK trang 28, GV làm mẫu chi tiết hơn nếu cần.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  -GV yêu cầu 2 HS lần lượt lên bảng chữa bài 4, 5  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập 4**  a)  b)  Giải:  a)      b)        **Bài tập 5**  a)  b)  Giải:  a)        b) |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 3:**  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -Làm bài tập 6, 7, 8 theo nhóm đôi  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV đặt câu hỏi gợi ý, làm mẫu chi tiết hơn nếu cần.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  -GV yêu cầu 3 HS lần lượt lên bảng chữa bài 6, 7, 8  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 2: Bài toán có nội dung thực tế**  **Bài tập 6.** Trên  mặt lá có khoảng  lỗ khí (Nguồn: Sinh học Giáo dục Việt Nam, 2010 ) Tính tổng số lỗ khi trên hai chiếc lá có diện tích lần lượt là  và  Giải:  Tổng số lỗ khi trên chiếc lá có diện tích  là:  (lỗ khí)  Tổng số lỗ khi trên chiếc lá có diện tích  là:  (lỗ khí)  Tổng số lỗ khi trên cả hai chiếc lá là:  (lỗ khí)  **Bài tập 7.** Anh Sơn vào siêu thị mua  chiếc áo phông giá  đồng/chiếc;  chiếc quần soóc giá đồng/chiếc;  chiếc khăn mặt giá đồng/chiếc. Anh đã trả bằng hai phiếu mua hàng, mỗi phiếu trị giá  đồng. Anh Sơn còn phải trả thêm bao nhiêu tiền?  Giải:  Tổng số tiền anh Sơn phải trả là:  (đồng)  Anh Sơn còn phải trả thêm số tiền là:  (đồng) **Bài tập 8.** Cô Hồng mua  quyển vở,  chiếc bút bi, hai hộp bút chì mỗi hộp có  chiếc. Tổng số tiền cô phải thanh toán là  đồng. Cô chỉ nhớ giá của một quyển vở là  đồng, giá của một chiếc bút bi là  đồng. Hãy tính giúp cô Hồng xem một chiếc bút chì giá bao nhiêu tiền?  Giải:  Tổng giá tiền của  quyển vở,  chiếc bút bi là:  (đồng)  Giá tiền của hai hộp bút chì là:  (đồng)  Cách 1: Giá tiền của mỗi hộp bút chì là:  (đồng)  Giá tiền của một chiếc bút chì là:  (đồng)  Cách 2:  Giá tiền của một chiếc bút chì là:  (đồng) |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (7 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đòi hỏi nhiều bước phân tích, suy luận.

- Giao nhiệm vụ tự học cho HS, phát triển năng lực tự học, sáng tạo, tính tự giác, tích cực.

**b) Nội dung:**

**-** Giải quyết các nhiệm vụ học tập được đưa ra

- Thực hiện nhiệm vụ tự học ở nhà theo cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 4:**  - Làm bài tập 9 theo nhóm 4 (3 phút).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV làm mẫu chi tiết hơn nếu cần.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  -GV yêu cầu đại diện 1 nhóm HS lên bảng chữa bài 9.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập 9.** Một trường trung học cơ sở tổ chức cho lớp gồm  học sinh đi tham quan học tập ngoại khoá. Toàn bộ chi phí chuyến đi sẽ chia đều cho mỗi học sinh. Đến ngày đi,  học sinh của lớp không tham gia được. Vì vậy, mỗi bạn tham gia còn lại phải đóng thêm  đồng so với dự kiến chi phí ban đầu. Tổng chi phí cho chuyến đi là bao nhiêu?  Giải:  Số học sinh đi du lịch là:  (Học sinh)  Tổng số tiền các bạn phải trả thêm là:  (đồng)  Tổng chi phí cho chuyến đi là:  (đồng) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: các qui ước về thứ tự thực hiện các phép tính.

- Làm các bài tập trong SBT: Bài …trang….(vì chưa có sách nên GV chưa ghi rõ)

- Chuẩn bị giờ sau: Đọc trước nội dung bài 7 – Quan hệ chia hết. Tính chất chia hết, SGK trang 30.